TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 30-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Chiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Nguyên

2. Bà Nguyễn Thị Thu Cúc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Đức Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2023/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Vũ Xuân T1, sinh ngày 03/3/1978 tại huyện T, tỉnh T2. Cư trú: tổ dân phố 7, thị trấn E1, huyện E2, tỉnh Đ. Tạm trú: phường M1, thành phố L, tỉnh An Giang; là Đảng viên nhưng đã bị khai trừ Đảng. Nghề nghiệp: Giám đốc công ty TNHH Nha khoa C1; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân T5 và bà Đỗ Thị C4; có vợ tên Tiết Thị K và có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 12 thì nghỉ học. Năm 1998 thực hiện nghĩa vụ quân sự tại Đại đội 2, Tiểu đoàn 16, Sư đoàn 3, Quân khu 1 đến năm 2001 xuất ngũ.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 31 tháng 10 năm 2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh An Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Kim N1**,** sinh năm 1998

Cư trú: Ấp P2, xã P3, huyện P4, tỉnh An Giang. (Vắng mặt, có đơn xin vắng)

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết H1**,** sinh năm 1998

Cư trú: khóm T4, thị trấn C3, huyện T3, tỉnh An Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04 tháng 5 năm 2022, Đoàn thanh tra của Sở Y tế tỉnh An Giang tiến hành thanh tra Phòng khám Nha khoa C1 do Vũ Xuân T1 làm chủ, tại phường M1, thành phố L. Quá trình thanh tra T1 có cung cấp cho Đoàn thanh tra bằng tốt nghiệp đại học tên Vũ Xuân T1, hệ chính quy, ngành răng hàm mặt, số hiệu A260353 do Trường Đại học Y Dược thành phố H2 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008; chứng chỉ hành nghề, khám bệnh, chữa bệnh tên Vũ Xuân T1, số 007426/TH-CCHN do Sở Y tế tỉnh T2cấp ngày 08 tháng 6 năm 2014. Ngày 10 tháng 5 năm 2022 Sở Y tế tỉnh An Giang có công văn đề nghị Trường Đại học Y Dược thành phố H2 xác minh bằng đại học của T1. Ngày 23 tháng 5 năm 2022 Trường Đại học Y Dược có công văn số số 626/ĐHYD-ĐTĐH xác định bằng tốt nghiệp đại học tên Vũ Xuân T1, số hiệu A260353 không do Đại học Y dược cấp, nên ngày 30 tháng 5 năm 2022 Sở Y tế tỉnh An Giang chuyển hồ sơ kiến nghị khởi tố cho Công an tỉnh An Giang. Ngày 27 tháng 7 năm 2022 Công an tỉnh An Giang chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sat điều tra Công an thành phố L để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L khám xét Phòng khám Nha khoa C1 của T1 phát hiện thêm 14 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học tên Vũ Xuân T1, hệ chính quy, ngành răng hàm mặt, số hiệu A260353 do Đại học Y Dược thành phố H2 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008; 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học tên Vũ Xuân T1, hệ chính quy, ngành răng hàm mặt, số hiệu C3300689 do Đại học Y Dược thành phố H2 cấp ngày 18 tháng 10 năm 2008; 06 bảng điểm tên Vũ Xuân T1 do Đại học Y Dược thành phố H2 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008, trong đó có 01 bản chính và 05 bản sao có chứng thực. T1 khai các bằng và bảng điểm trên là tài liệu giả nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L lập biên bản thu giữ vật chứng.

** Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:*

- 14 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp Đại học, số hiệu bằng A 260353, số vào sổ 08/RHM03 của Trường Đại học Y Dược Thành phố H2 cấp vào ngày 22 tháng 10 năm 2008 cho Vũ Xuân T1;

- 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp Đại học, số hiệu bằng C 3300689, số vào sổ 189/08 của Trường Đại học Y Dược Thành phố H2 cấp vào

ngày 18 tháng 10 năm 2008 cho Vũ Xuân T1;

- 01 bản chính và 05 bản sao có chứng thực bảng điểm của Đại học Y Dược Thành phố H2 cấp vào ngày 22 tháng 10 năm 2008 cho Vũ Xuân T1;

- 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02, màu đen, số IMEI 1: 351389227831866, số IMEI 2: 352682487831868, kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao: 0925234333 và 0983002739, đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng bạc, số IMEI: 358535057091749 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao: 0926399299 , đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu gold, số IMEI: 357276099703709; số IMEI 2: 357276099508603 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao: 0948135136, đã qua sử dụng.

- 01 đầu CPU hiệu VSP, không có số hiệu, đã qua sử dụng.

- 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, không có số model, đã qua sử dụng.

- 01 máy tình xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron, ký hiệu: 14R-5420, đã qua sử dụng.

- 01 màn hình máy tính bàn, nhãn hiệu VSP, số model: VS19 (LE1903), đã qua sử dụng.

- 02 con dấu của Công ty TNHH Nha Khoa C1.

- 01 áo blouse trắng tên Vũ Xuân T1, đã qua sử dụng.

- 01 phiếu lý lịch tư pháp số 1 của Vũ Xuân T1 (bản chính);

- 01 giấy khai sinh của Vũ Xuân T1 (bản phô tô có chứng thực);

- 05 bộ hồ sơ xin việc của Vũ Xuân T1 (gồm: 05 Sơ yếu lý lịch; 03 đơn xin; 03 giấy chứng nhận sức khỏe là bản chính);

- 01 bản tên ghi thông tin BS. Vũ Xuân T1 của Nha khoa - Thẩm mỹ viện V4;

- 01 bản chính chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 007426/TH-CCHN do Sở Y tế tỉnh T2cấp ngày 08 tháng 06 năm 2014;

- 14 bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 007426/TH-CCHN do Sở Y tế tỉnh T2cấp ngày 08 tháng 06 năm 2014;

- 01 bản chính chứng nhận kết quả học tập của Trường Đại học Y Dược Thành phố H2 cấp vào ngày 15 tháng 11 năm 2008 cho Vũ Xuân T1;

- 01 chứng chỉ đã hoàn thành chương trình đào tạo Y sĩ dinh dưỡng chuyên ngành tai mũi họng do Trường Trung cấp Y khoa H3 cấp ngày 10 tháng 05 năm 2019 kèm theo 01 (một) Phiếu điểm (bản chính);

- 01 bản chính, 03 bản sao có chứng thực chứng chỉ đã hoàn thành khóa đào tạo cấy ghép nha khoa cơ bản, số hiệu 6886, số vào sổ: 0679/A015-ĐTLT-

2021 do Trường Đại học Y dược C2 cấp;

- 01 bản chính giấy chứng nhận Vũ Xuân T1 đã hoàn thành khóa học ứng dụng công nghệ Laser và tế bào gốc trong thẩm mỹ da cấp ngày 12/01/2018 do Trung tâm đào tạo thẩm mỹ Nocos Công ty CP Y tế Nocos Việt Nam cấp (bản chính);

- 01 bản chính giấy chứng nhận đào tạo liên tục cho Vũ Xuân T1 đã tham dự hội thảo khoa học chuyên đề RHM lần thứ VII cấp ngày 25 tháng 11 năm 2015 do Hội Răng hàm mặt TP H2 cấp;

- 01 bản chính giấy chứng nhận đào tạo liên tục cho Vũ Xuân T1 đã tham dự hội thảo cấy ghép nha khoa "Nâng xoang - Ghép xương trong cấy ghép nha khoa" cấp ngày 30 tháng 09 năm 2016 do Hội Cấy ghép nha khoa TP H2 cấp;

- 01 bản chính chứng nhận cho Vũ Xuân T1 đã tham gia hoàn thành chương trình "Quy trình phục hình mão răng từ A - Z cách phòng ngừa, xử lý biến chứng do răng sứ" cấp ngày 06 - 08 tháng 09 năm 2021 do Công ty TNHH B1

- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 00793/GL-CCHN do Sở Y tế tỉnh G cấp ngày 20 tháng 09 năm 2013 cho Vũ Xuân L;

- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 007845/TH-CCHN do Sở Y tế tỉnh T2 cấp ngày 05 tháng 09 năm 2014 cho Vi Văn V5;

- 01 bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 001852/HT-CCHN do Sở Y tế tỉnh H4 cấp ngày 14 tháng 01 năm 2014 cho Lưu Văn T6;

- 04 bản sao có chứng thực giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 0000478/SYT-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Đ cấp ngày 17 tháng 12 năm 2014;

- 01 bộ hồ sơ kết nạp đảng của Vũ Xuân T1;

- 01 bản chính giấy xác nhận Vũ Xuân T1 đã tham gia đăng ký tuần lễ cấy ghép toàn cầu thường niên lần thứ 12 được đồng tài trợ bởi Z vào ngày 21-24/03/2022;

- 272 phiếu khám và điều trị khi khách hàng điều trị răng tại phòng khám nha khoa của Công ty TNHH Nha Khoa C1, có ghi thông tin khách hàng khám và điều trị răng;

- 01 quyển tập học sinh (The Sea) theo dõi khách hàng làm răng sứ điều trị răng tại phòng khám nha khoa của Công ty TNHH Nha Khoa C1, được đánh số từ tờ 01 đến tờ số 03 có ghi nội dung (có chữ ký xác nhận của Vũ Xuân T1);

- 01 quyển tập học sinh (The Sea) ghi Sổ giao nhận tiền của Công ty

TNHH Nha Khoa C1, được đánh số từ tờ 01 đến tờ số 02 có ghi nội dung (có chữ ký xác nhận của Vũ Xuân T1);

- 01 quyển tập học sinh (bên ngoài có chữ The Sea), bên trong có ghi nội dung theo dõi danh sách khách hàng khám bệnh tại Nha khoa của Công ty TNHH Nha Khoa C1, được đánh từ tờ số 01 đến số 03 (có chữ ký xác nhận của bị can Vũ Xuân T1);

- 10 bộ hồ sơ xin việc của Nguyễn Phước L2; Nguyễn Thị Hạnh N2; Phan Hữu T7; Nguyễn Thị L1; Nguyễn Thụy Gia T8; Nguyễn Kim N1; Nguyễn Thị Tuyết H1; Lê Thị Thảo N3; Võ Thanh P5; Đặng Phạm Như T9; Võ Thanh P5;

- 01 tập tài liệu sốc phản vệ - chẩn đoán nhanh và xử trí ngộ độc thuốc tê trong nha khoa, được đánh số từ tờ số 01 đến tờ số 40 (có chữ ký xác nhận của bị can Vũ Xuân T1);

- 01 tập tài liệu hướng dẫn về ngô độc thuốc gây tê, được đánh số từ tờ số 01 đến tờ số 18 (có chữ ký xác nhận của bị can Vũ Xuân T1);

- 01 bản nội quy phòng khám của Công ty TNHH Nha Khoa C1 (có chữ ký xác nhận của bị can Vũ Xuân T1);

- 01 bản chính quyết định ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Công ty TNHH Nha Khoa C1 về thành lập lực lượng Phòng cháy và chữa cháy;

- 01 bảng thống kê phương tiện ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Công ty TNHH Nha Khoa C1 về Phòng cháy và chữa cháy; 01 bảng nội quy phong cháy và chữa cháy;

- 01 tập tài liệu về phương án chữa cháy của cơ sở của Công ty TNHH Nha Khoa C1 về Phòng cháy và chữa cháy, được đánh số từ tờ số 01 đến tờ số 09 ;

- 01 hợp đồng dịch vụ về việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế lây nhiễm ngày 01/11/2021 giữa Công ty TNHH Nha Khoa C1 với Công ty CP Môi trường đô thị A;

- 01 thông báo số 32/Ttra ngày 31/05/2022 của Sở y tế tỉnh An Giang;

- 01 quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC ngày 09/05/2022 của Thanh tra Sở y tế tỉnh An Giang;

- 01 quyết định tạm đình chỉ thi hành xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 06 năm 2022 của Thanh tra Sở y tế tỉnh An Giang;

- 01 biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực y tế số 14/BB-VPHC ngày 09 tháng 05 năm 2022 của Thanh tra Sở y tế tỉnh An Giang;

- 01 biên bản làm việc ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Thanh tra Sở y tế tỉnh An Giang;

- 01 bằng tốt nghiệp đại học số hiệu A260353 (bản chính), 01 Giấy chứng

nhận đào tạo liên tục cấy ghép nha khoa đợt 1 do trường Đại học Y dược C2 cấp (bản chính); Giấy chứng nhận đào tạo liên tục cấy ghép nha khoa đợt 2 do trường Đại học Y dược C2 cấp (bản chính); Giấy chứng nhận đã tham gia hoàn thành chương trình phẫu thuật làm dài thân răng trong điều trị cười hở lợi, quy trình điều trị viêm lợi do răng sứ của công ty TNHH B1 (bản chính); 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 52A8036204 (bản chính); 01 bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học số hiệu A260353; 01 bản sao chứng thực chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 007426 do Vũ Xuân T1 giao nộp;

- 01 bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học số hiệu A260353; 01 bản sao chứng thực chứng chỉ cấy ghép nha khoa cơ bản, số hiệu 6886; 01 hợp đồng lao động ngày 01 tháng 5 năm 2021 do Đỗ Phước P1 giao nộp;

- Bản sao: 01 giấy chứng nhận đăng ký Công ty TNHH Nha khoa C1 số 1602151174; 01 giấy đề nghị đăng ký Công ty TNHH Nha khoa C1; 01 Điều lệ Công ty TNHH Nha khoa C1; 01 thẻ căn cước công dân tên Vũ Xuân T1; 01 chứng chỉ hành nghề khám chữa bệnh số 007426 do Lê Thị Bạch M, chuyên viên Sở kế hoạch đầu tư tỉnh A giao nộp;

- Bản sao: 01 Phiếu lý lịch tư pháp số 1 tên Vũ Xuân T1; đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh do Vũ Xuân T1 ký tên; 01 sơ yếu lý lịch tự thuật ngày do Vũ Xuân T1 tự khai và ký tên; 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp Đại học số hiệu C3300689; 01 giấy xác nhận quá trình thực hành số 02/GXNTH ; 01 giấy chứng nhận sức khỏe số 13831246 do Nguyễn Thị L5 phó trưởng phòng quản lý hành nghề y dược tư nhân Sở Y tỉnh tế T2 giao nộp;

- Bản sao: 01 đề nghị cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ngày do Vũ Xuân T1 ký tên; 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 40B8003853; 01 chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 007426; 01 chứng minh nhân dân số 171665656 tên Vũ Xuân T1; 01 bản kê khai cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; 01 bảng kê giá danh mục kỹ thuật, y tế; 01 hợp đồng thuê nhà; 01 giấy xác nhận không đăng ký, không hành nghề y; 01 biên bản kiểm tra về phòng cháy và chữa cháy; 01 hợp đồng xử lý chất thải y tế; 01 thông báo về việc chấp hành đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường do Đào Thị Minh V1 chuyên viên phòng nghiệp vụ y dược Sở Y tế tỉnh Đgiao nộp;

- Bản sao: 01 danh sách người đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Phòng khám nha khoa L, 01 chứng chỉ hành nghề số 007426; 01 công văn số 1865;01 biển bản thẩm định cấp giấy phép hoạt động; 01 giấy phép hoạt động do Lê Hùng V2 chuyên viên phòng nghiệp vụ Y Sở y tế tỉnh An Giang giao nộp.

Kết luận giám định số 107/KL-KTHS(TL-GT) ngày 15 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Bằng tốt nghiệp đại học số hiệu bằng A260353, mang tên Vũ Xuân T1, sinh ngày 03

tháng 3 năm 1978, có hình dấu tròn "Trường Đại học Y dược thành phố H2" và chữ ký mang tên "PGS.TS. Võ Tấn S, GS.TS. Hoàng Tử H4" trên bằng tốt nghiệp đại học, số hiệu A260353 được tạo bằng phương pháp in. Phôi bằng tốt nghiệp đại học, số hiệu bằng A260353 là giả.

Kết luận giám định số 47/KL-KTHS(TL-GT) ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Bảng điểm họ và tên Vũ Xuân T1, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1978 mã số RHM02-431 có hình dấu tròn "Trường đại học Y Dược thành phố H2" và chữ ký mang tên "PGS.TS Phan Chiến T8" được tạo ra bằng phương pháp in.

Kết luận giám định số 443/KL-KTHS(KTSĐT-GT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh An Giang xác định: Tìm thấy dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A02, 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Iphone XS Max; 02 laptop hiệu Dell; 01 thùng Cpu máy tính nhãn hiệu VSP. Không tiến hành giám định trích xuất dữ liệu lưu trữ trong 01 điện thoại di động Iphone 5S. Kèm theo kết luận giám định 01 phụ lục 84 trang A4 và USB nhãn hiệu Kingston loại dung lượng 64GB.

Công văn số 1589/ĐHYD-ĐTĐH ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Đại học Y dược Thành phố H2 xác định: Bằng tốt nghiệp bác sĩ răng hàm mặt mang tên Vũ Xuân T1, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1978, tại T2 số hiệu A260353, số vào sổ 08/RHM03 ngày 22 tháng 10 năm 2008 và số hiệu C3300689 số vào số 189/08 ngày 18 tháng 10 năm 2008 không do Đại học Y dược Thành phố H2 cấp.

Công văn số 17/CV-TCYKHN ngày 25 tháng 02 năm 2023 của Trường Trung cấp Y Khoa H3 xác định: Vũ Xuân T1 có tham gia học lớp Y sỹ định hướng chuyên ngành Tai Mũi Họng Khóa 8, từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 04 năm 2019, khi học T1 có nộp cho nhà trường: 01 bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp đại học số hiệu C3300689, 01 bản sao có chứng thực bảng điểm ghi ghi của Đại học Y Dược thành phố H2 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008.

Công văn số 381/ĐHYDCT ngày 02 tháng 3 năm 2023 của trường Đại học Y dược C2 xác định: Vũ Xuân T1 có theo học lớp Cấy ghép nha khoa cơ bản khóa 2 năm 2020 do Trường Đại học Y dược TP C2 tổ chức, được cấp Chứng chỉ cấy ghép nha khoa cơ bản, số hiệu 6886. Khi nhập học T1 đã nộp bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học số hiệu bằng A 260353.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng năm 2008 Vũ Xuân T1 làm nhân viên tại các phòng khám nha khoa tư nhân không rõ biển hiệu tại thành phố D, tỉnh B3. Trong thời gian này, T1 nảy sinh ý định mua bằng tốt nghiệp đại học ngành răng hàm mặt giả để tự mở phòng khám nha khoa. Thực hiện ý định, T1 cung cấp 01 ảnh 4x6cm và thông tin cá nhân của T1 cho một người không rõ họ tên, địa chỉ để làm giả 01 bằng tốt nghiệp đại học tên Vũ Xuân T1, hệ chính quy, ngành răng hàm mặt, số hiệu C3300689 do Trường Đại học Y dược thành phố H2 cấp ngày 18 tháng 10 năm 2008, với giá 2.500.000 đồng. Sau đó T1 dùng bằng tốt nghiệp giả số hiệu C3300689 để thực hành ở Bệnh viện đa khoa T4 tại

huyện Y, tỉnh T2 từ tháng 5 năm 2012 đến tháng 4 năm 2014 và được Bệnh viện đa khoa T4 cấp giấy xác nhận quá trình thực hành. Đến ngày 02 tháng 6 năm 2014 T1 đến Ủy ban nhân dân thị trấn E1, huyện E2, tỉnh Đlàm thủ tục chứng thực 01 bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu C3300689 rồi sử dụng bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu C3300689 và giấy xác nhận quá trình thực hành ở bệnh viện đa khoa T4 để đề nghị và được Sở y tế tỉnh T2cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 007426/TH-CCHN ngày 08 tháng 6 năm 2014. Ngày 17 tháng 7 năm 2014, T1 được Phòng Tài chính kế hoạch huyện E2, tỉnh Đcấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 40B8003853 cho Hộ Kinh doanh Nha khoa quốc tế V4 tại số 512, đường Giải Phóng, xã E1, huyện E2, tỉnh Đ. Ngày 17 tháng 12 năm 2014, Hộ Kinh doanh Nha khoa quốc tế V4 của T1 được Sở Y tế tỉnh Đ cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 0000478/SYT-GPHĐ, tên cở sở: Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt (Nha khoa quốc tế V4). Đến ngày 29 tháng 4 năm 2016, Sở Y tế tỉnh Đcó quyết định số 442/QĐ-SYT thu hồi giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt (Nha khoa quốc tế V4) do người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật Vũ Xuân T1 sử dụng bằng giả.

Tháng 8 năm 2016, T1 tiếp tục cung cấp 01 ảnh 04x06cm và thông tin cá nhân của T1 cho một người không rõ họ tên, địa chỉ ở tỉnh B3 để làm giả 01 bằng tốt nghiệp đại học tên Vũ Xuân T1, hệ chính quy, ngành răng hàm mặt, số hiệu A260353 và 01 bảng điểm giả cùng của Trường Đại học Y Dược thành phố H2 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008 cho Vũ Xuân T1 với giá 2.500.000 đồng. Ngày 09 tháng 10 năm 2018, T1 đến Ủy ban nhân dân thị trấn E1, huyện E2, tỉnh Đchứng thực 01 bản sao bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu C3300689 rồi dùng bản sao này đăng ký học lớp Y sĩ định hướng chuyên ngành tai mũi họng của trường Trung cấp Y khoa H3. Đến ngày 06 tháng 3 năm 2019, do trường Trung cấp Y khoa H3 yêu cầu nộp bảng điểm đại học nên T1 đến Phòng tư pháp Quận 1, thành phố H2 chứng thực 04 bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu A260353 và 04 bảng điểm đại học giả ghi của Đại học Y Dược thành phố H2 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008, rồi nộp 01 bảng điểm đại học giả cho trường Trung cấp Y khoa H3, giữ lại 03 bảng điểm và 04 bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu A260353. Ngày 10 tháng 5 năm 2019 T1 được trường Trung cấp Y khoa H3 cấp chứng chỉ Y sĩ định hướng chuyên ngành tai mũi họng số hiệu 794/TCYKHN. Ngày 29 tháng 10 năm 2020 T1 đến thị trấn E1, huyện E2, tỉnh Đchứng thực 01 bản sao bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu A260353 nộp cho trường Đại học Y Dược C2 đăng ký học khóa đào tạo cấy ghép nha khoa cơ bản. Đến ngày 08 tháng 3 năm 2021 T1 được trường Đại học Y Dược C2 cấp chứng chỉ hoàn thành khóa đào tạo cấy ghép nha khoa cơ bản số hiệu 6886.

Tháng 5 năm 2021 T1 được ông Đỗ Phước P1 nhận vào làm bác sĩ chuyên khoa răng hàm mặt tại phòng khám nha khoa L của ông P1. Ngày 07 tháng 6 năm 2021 T1 đến Văn phòng công chứng M2 tại thành phố L chứng thực 02 bảng điểm đại học giả ghi của Đại học Y Dược thành phố H2 cấp ngày

22 tháng 10 năm 2008, 02 bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu A260353 và nộp 01 bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu A260353 cho ông P1 để lưu giữ tại phòng khám theo quy định. T1 làm việc tại Phòng khám nha khoa L đến tháng 7 năm 2021 thì nghỉ.

Tháng 10 năm 2021 T1 dùng chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh số 007426/TH-CCHN do Sở Y tế T2cấp để đăng ký và được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh An Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho Công ty TNHH Nha khoa công nghệ cao tại số 1176, đường Trần Hưng Đạo, phường M1, thành phố L. Mặc dù không được Sở y tế tỉnh An Giang cấp giấy phép hoạt động phòng khám chữa bệnh nhưng từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 5 năm 2022 T1 đã thuê nhiều nhân viên, không ký hợp đồng lao động để hoạt động khám chữa bệnh cho nhiều người. Đến ngày 04 tháng 5 năm 2022, Đoàn thanh tra của Sở Y tế tỉnh An Giang thanh tra Phòng khám Nha khoa C1 của Vũ Xuân T1. Khi bị yêu cầu xuất trình bằng tốt nghiệp đại học thì ngày 10 tháng 5 năm 2022 T1 đến Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng chứng thực 06 bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu A260353 và nộp cho Đoàn thanh tra 01 bản thì bị phát hiện sử dụng bằng giả như nội dung đã nêu. Quá trình điều tra, T1 khai do phải đầu tư tiền thuê mặt bằng và tiền mua máy khám chữa bệnh nên đến nay vẫn chưa thu hồi được vốn đầu tư cho Công ty TNHH Nha khoa công nghệ cao nên chưa thu lợi. Ngoài ra, T1 còn đăng ký tham gia các khóa đào tạo ngắn ngày do các trường học, tổ chức về nha khoa và các công ty bán máy khám chữa bệnh đào tạo và cấp chứng nhận. T1 không sử dụng tài liệu giả để đăng ký tham gia các khóa đào tạo trên do đơn vị tổ chức đào tạo không yêu cầu. T1 khai đã làm mất bản chính bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu C3300689.

Cáo trạng số: 48/CT-VKSLX-HS, ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, truy tố Vũ Xuân T1 về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo điểm a khoản 3 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên thay đổi một phần quan điểm truy tố khi trình bày luận tội, cụ thể đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Vũ Xuân T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức"; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức". Tổng hợp hình phạt chung từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 280 Bộ luật dân sự 2015, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo T1 và bà Nguyễn Thị Tuyết H1, buộc bị cáo T1 có trách nhiệm trả cho bà H1 số tiền lương còn nợ là 4.000.000 đồng. Riêng đối với yêu cầu của bà Nguyễn Kim N1, tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận, không đồng ý trả, do đây là quan hệ dân sự giữa bị cáo và bà N1nên đề nghị không xét đến, nếu bà N1 có yêu cầu thì khởi kiện vụ án dân sự theo quy định.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02, màu đen, số IMEI 1: 351389227831866, số IMEI 2: 352682487831868, kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao: 0925234333 và 0983002739; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng bạc, số IMEI: 358535057091749 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao: 0926399299; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu gold, số IMEI: 357276099703709; số IMEI 2: 357276099508603 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao: 0948135136; 01 đầu CPU hiệu VSP, không có số hiệu; 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, không có số model; 01 màn hình máy tính bàn, nhãn hiệu VSP, số model: VS19 (LE1903) là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc khám chữa bệnh trái pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy: 02 con dấu của Công ty TNHH Nha Khoa C1; 01 áo blouse trắng tên Vũ Xuân T1; 01 bản tên ghi thông tin BS.Vũ Xuân T1 của Nha khoa - Thẩm mỹ viện V4; 01 quyển tập học sinh (The Sea) theo dõi khách hàng làm răng sứ điều trị răng tại phòng khám nha khoa của Công ty TNHH Nha Khoa C1, được đánh số từ tờ 01 đến tờ số 03 có ghi nội dung (có chữ ký xác nhận của Vũ Xuân T1); 01 quyển tập học sinh (The Sea) ghi Sổ giao nhận tiền của Công ty TNHH Nha Khoa C1, được đánh số từ tờ 01 đến tờ số 02 có ghi nội dung (có chữ ký xác nhận của Vũ Xuân T1); 01 quyển tập học sinh (bên ngoài có chữ The Sea), bên trong có ghi nội dung theo dõi danh sách khách hàng khám bệnh tại Nha khoa của Công ty TNHH Nha Khoa C1, được đánh từ tờ số 01 đến số 03 (có chữ ký xác nhận của Vũ Xuân T1) là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc khám chữa bệnh trái pháp luật, không còn giá trị sử dụng.

Trả cho bà Nguyễn Thị Kim N1 01 máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell Inspiron, ký hiệu: 14R-5420 là tài sản của bà N1không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả cho bị cáo T1 01 bộ hồ sơ kết nạp đảng của Vũ Xuân T1 không liên quan đến hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Xuân T1 khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung cáo truy tố. Bị cáo tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và cho rằng bị cáo chỉ trả tiền để mua 02 bằng đại học giả chứ không trực tiếp thực hiện hành vi làm giả tài liệu, tuy nhiên sau khi đại diện Viện kiểm sát tranh luận thì bị cáo thống nhất và không tranh luận thêm, bị cáo nói lời sau cùng đã ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim N1 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng quá trình điều tra trình bày: N1 là nhân viên của Phòng khám nha khoa C1 do bị cáo T1 làm chủ, nhưng không ký hợp đồng lao động với mức

lương thỏa thuận là 8.000.000 đồng/tháng. Hiện T1 còn nợ N1 110.000.000 đồng, gồm: 10 tháng tiền lương là 80.000.000 đồng và 30.000.000 đồng N1 cho T1 vay. N1 yêu cầu bị cáo T1 phải trả số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Tuyết H1 trình bày: Bà H1 là nhân viên của Phòng khám nha khoa C1 do T1 làm chủ nhưng không ký hợp đồng lao động, lương thỏa thuận 6.000.000 đồng/tháng. T1 còn nợ lương của H1 với số tiền 4.000.000 đồng nên yêu cầu T1 phải trả số tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiếu nại cũng không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim N1 vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến về sự vắng mặt của bà N1 không ảnh hưởng đến việc xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy, quá trình điều tra đã thu thập đầy đủ lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim Ngân, nên việc vắng mặt của bà N1không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và còn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Đủ căn cứ xác định Vũ Xuân T1 đã 02 lần cung cấp ảnh và thông tin cá nhân của T1 cho những người không rõ họ tên, địa chỉ để làm giả 02 bằng tốt nghiệp đại học và 01 bảng điểm. Mỗi lần T1 trả cho người làm giả các tài liệu này số tiền 2.500.000 đồng. Sau khi có được các tài liệu giả, T1 mang đến các Văn phòng công chứng, Ủy ban nhân dân xã thực hiện việc sao y chứng thực theo quy định và đã sử dụng các bản sao công chứng để nộp hồ sơ xin thực hành tại các phòng khám nha khoa, bệnh viện; xin cấp chứng chỉ hành nghề; cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và tham gia vào các lớp học, các khóa đào tạo, bồi dưỡng về nha khoa,…nhằm đủ điều kiện để mở các phòng khám nha khoa trái quy định. T1 đã thực hiện ý định,

đã mở phòng khám và tiến hành khám chữa bệnh cho nhiều bệnh nhân tại Phòng khám chuyên khoa răng hàm mặt (Nha khoa quốc tế V4) tại số 512, đường Giải Phóng, xã E1, huyện E2, tỉnh Đvà Phòng khám nha khoa C1 tại số 1176 đường Trần Hưng Đạo, phường M1, thành phố L, tỉnh An Giang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Đối với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị kết tội bị cáo T1 về tội "làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự, vì cho rằng tổng số tài liệu giả mà T1 đã làm giả để thực hiện hành vi trái pháp luật là 28 tài liệu, gồm: 01 bản chính, 16 bản sao chứng thực bằng tốt nghiệp đại học tên Vũ Xuân T1, hệ chính quy, ngành răng hàm mặt, số hiệu A260353 do trường Đại học y dược thành phố H2 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008; 01 bản chính, 03 bản sao bằng tốt nghiệp đại học tên Vũ Xuân T1, hệ chính quy, ngành răng hàm mặt, số hiệu C3300689 do trường Đại học Y Dược Thành phố H2 cấp ngày 18 tháng 10 năm 2008; 01 bản chính, 06 bản sao chứng thực bảng điểm ghi Đại học Y Dược Thành phố H2 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008 cho Vũ Xuân T1, là không có căn cứ. Vì theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo thực hiện hành vi cung cấp ảnh, thông tin cá nhân, tiền cho những người không rõ họ tên, địa chỉ, mục đích chỉ để làm giả 03 tài liệu, gồm: 02 bằng tốt nghiệp đại học (bằng tốt nghiệp đại học tên Vũ Xuân T1, hệ chính quy, ngành răng hàm mặt, số hiệu A260353 do trường Đại học y dược thành phố H2 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008 và bằng tốt nghiệp đại học tên Vũ Xuân T1, hệ chính quy, ngành răng hàm mặt, số hiệu C3300689 do trường Đại học Y Dược Thành phố H2 cấp ngày 18 tháng 10 năm 2008) và 01 bảng điểm ghi Đại học Y Dược thành phố H2 cấp ngày 22 tháng 10 năm 2008 cho Vũ Xuân T1. Mặc dù, bản gốc bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu C3300689 bị cáo khai đã làm thất lạc, không thu giữ được. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ được bản sao có công chứng của bằng đại học này và theo lời thừa nhận của bị cáo thì có đủ căn cứ để xác định hành vi làm giả tài liệu, sử dụng tài liệu giả của bị cáo đối với bằng tốt nghiệp đại học giả số hiệu C3300689. Còn việc bị cáo mang các tài liệu giả đến Văn phòng công chứng, Ủy ban nhân dân xã để thực hiện việc sao y, chứng thực thì đây là thủ đoạn để bị cáo có thể sử dụng được các tài liệu giả, hơn nữa các bản sao đều được thực hiện theo đúng quy định về công chứng, chứng thực, con dấu và chữ ký xác nhận của Công chứng viên trên các bản sao đều là thật. Do đó, không có căn cứ để xác định các tài liệu sao y từ các tài liệu giả là tài liệu giả như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Riêng những người làm tài liệu giả cho T1 do chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với, việc T1 khai Vũ Xuân L, Vi Văn V5, Lưu Văn T6 dùng các bản

sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh để xin việc làm tại phòng khám nha khoa của T1, có dấu hiệu của hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nhưng chưa rõ L, V5, T6 đang ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tách hành vi này để xử lý theo quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức để thực hiện các hoạt động khám, chữa bệnh là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước, các tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính về các loại giấy tờ, tài liệu được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, tuân thủ pháp luật, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân tốt; không tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và bà Nguyễn Thị Tuyết H1, buộc bị cáo có trách nhiệm trả cho bà H1 số tiền 4.000.000 đồng. Đối với, yêu cầu của bà Nguyễn Kim N1 về việc buộc bị cáo trả số tiền 110.000.000 đồng, xét thấy tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận và không đồng ý với yêu cầu của bà N1, nhưng tại phiên tòa chưa có đủ điều kiện chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử tách yêu cầu này của bà N1, bà N1 có quyền khởi kiện trong vụ án khác theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều

51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân T1 phạm tội "Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**.** Thời hạn tù tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 275; Điều 280 Bộ luật dân sự 2015

Buộc bị cáo Vũ Xuân T1 trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết H1 số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02, màu đen, số IMEI 1: 351389227831866, số IMEI 2: 352682487831868, kèm theo 02 thẻ sim có số thuê bao: 0925234333 và 0983002739; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5S, màu trắng bạc, số IMEI: 358535057091749 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao: 0926399299; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone Xs Max, màu gold, số IMEI: 357276099703709; số IMEI 2: 357276099508603 kèm theo 01 thẻ sim có số thuê bao: 0948135136; 01 đầu CPU hiệu VSP, không có số hiệu; 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell, không có số model; 01 (một) màn hình máy tính bàn, nhãn hiệu VSP, số model: VS19 (LE1903).

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) con dấu của Công ty TNHH Nha Khoa C1; 01 (một) áo blouse trắng tên Vũ Xuân T1; 01 (một) bản tên ghi thông tin BS.Vũ Xuân T1 của Nha khoa - Thẩm mỹ viện V4; 01 (một) quyển tập học sinh (The Sea) theo dõi khách hàng làm răng sứ điều trị răng tại phòng khám nha khoa của Công ty TNHH Nha Khoa C1, được đánh số từ tờ 01 đến tờ số 03 có ghi nội dung (có chữ ký xác nhận của Vũ Xuân T1); 01 (một) quyển tập học sinh (The Sea) ghi Sổ giao nhận tiền của Công ty TNHH Nha Khoa C1, được đánh số từ tờ 01 đến tờ số 02 có ghi nội dung (có chữ ký xác nhận của Vũ Xuân T1); 01 (một) quyển tập học sinh (bên ngoài có chữ The Sea), bên trong có ghi nội dung theo dõi danh sách khách hàng khám bệnh tại Nha khoa của Công ty TNHH Nha Khoa C1, được đánh từ tờ số 01 đến số 03 (có chữ ký xác nhận của Vũ Xuân T1).

Trả cho bà Nguyễn Kim N1 01 (một) máy tính xách tay, nhãn hiệu Dell

Inspiron, ký hiệu: 14R-5420.

Trả cho bị cáo Vũ Xuân T1 01 (một) bộ hồ sơ kết nạp đảng của Vũ Xuân T1.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Buộc bị cáo Vũ Xuân T1 phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Chiền

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Cơ qua điều tra CA.TPLX;
- Nhà tạm giữ CA.TPLX;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*
	Hà Thị Chiền